

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Long Biên

2. Ông Hoàng Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS, ngày 30/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2020/QĐXXST-HS, ngày 10/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh L; sinh năm: 1992; tại xã TL, huyện T, tỉnh T; nơi cư trú: thôn TD, xã TL, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh A (đã chết); con bà: Bùi Thị Ph, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

* *Bị hại:* Bà Bùi Thị Kh; sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn TD, xã TL, huyện T, tỉnh T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 26/8/2020, Phạm Minh L đi bộ một mình từ nhà đến nhà bà Bùi Thị Kh – sinh năm 1966 trú cùng thôn nhằm mục đích trộm cắp tài sản. L đi vòng từ phía sau vườn nhà bà Kh đến cửa sau của gian phòng bếp, phát hiện cửa sau gian phòng bếp đã đóng bằng cách cài một thanh tre ở bên trong, nên L đã quay ra ngoài, nhặt một que gỗ nhỏ, dài khoảng 20cm, chọc qua khe cửa sau của gian phòng bếp, nâng từng chút một thanh tre cài cửa cho đến khi có thể kéo rời thanh tre gài cửa bên trong rồi đột nhập vào gian phòng bếp. Vào được bên trong, L đi đến một gian phòng để đồ bên cạnh phòng bếp, phát hiện phòng không

khóa cửa. Kéo cửa vào bên trong, L phát hiện phòng này không khóa cửa, bên trong chứa bốn bao lúa (tất cả đều có vỏ bao màu đỏ, bên trong đều đựng 36 kg lúa, loại Nhị ưu 838; trong đó có 3 bao đựng ở tư thế đứng, 01 bao để ở tư thế nằm), và 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353, màu da cam để ở bên cạnh 04 bao lúa. L đã vác 01 bao lúa để ở tư thế nằm, vác quay lại phía sau cửa bếp, khép cửa, đặt thanh tre cài cửa dư ra một đoạn để khi chốt cửa lại như ban đầu để tránh bị phát hiện. Sau đó L vác bao lúa đi xuY qua vườn nhà bà Kh, đi sang vườn nhà bên cạnh đến đoạn gần đường thì để bao lúa lại, rồi quay về nhà ở lấy xe mô tô chở bao lúa đi theo hướng về xã VH, huyện VL. Trên đường đi L gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ, L bán bao lúa cho người đàn ông này với giá 250.000 đồng, L tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Đến khoảng 08 giờ ngày 27/8/2020, L lại tiếp tục quay trở lại nhà bà Kh, quan sát thấy không có ai ở nhà, cửa ngoài đã khóa hết nên L tiếp tục đi qua vườn đến vị trí cửa sau của gian nhà bếp, làm theo phương pháp đã làm trước đó để mở cửa gian bếp, lần này L đã lấy trộm 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353, màu da cam, cho vào chiếc bao tải màu đỏ lấy được trong gian bếp nhà bà Kh, mang bao tải chứa máy cưa ra ngoài rồi khép cửa lại như cũ. Tiếp đó L mang máy cưa đi xuY qua vườn, đến vị trí gần đường thì để lại sau đó về nhà ở của mình lấy xe mô tô đi đến chỗ cất giấu máy cưa, chở máy cưa đến nhà anh Nguyễn Đăng Y, trú tại thôn VL, xã TT hỏi anh này có mua máy cưa không. Anh Y từ chối không mua và nói với L đi vào khu vực khe nước xem có ai mua không. L làm theo lời anh Y đi vào bên trong thôn VL, xã TT; đi được khoảng 5 phút, L gặp một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ. L cho người này xem máy cưa thì người này trả giá 800.000 đồng, L đồng ý bán. Sau khi nhận được tiền L đi đến xã TL, dùng số tiền bán máy cưa này mua ma túy của một người phụ nữ lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ và tiêu sài cá nhân hết.

Tiếp đó, khoảng 8 giờ ngày 29/8/2020, L lại tiếp tục quay lại nhà bà Kh theo đường cũ, tiếp tục phương thức cũ để mở cửa đi vào gian bếp nhà bà Kh. Lúc này bà Kh đã dọn dẹp lại chỗ để đồ, 03 bao lúa được sắp xếp lại theo tư thế: 02 bao để nằm, 01 bao để đứng. L đã vác bao lúa đang để ở tư thế đứng mang khỏi gian bếp, khép cửa bếp rồi vòng ra vườn đến vị trí cất giấu đồ như những lần trước giấu bao lúa, rồi về nhà lấy xe mô tô quay lại chỗ cất giấu bao lúa, chở bao lúa đến cửa hàng mua bán lúa của ông Nguyễn Hữu Th - trú ở thôn 4 xã VH, Huyện VL bán cho ông Thọ lấy 250.000 đồng, L lại dùng số tiền này để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết. Sau đó nhận thấy hành vi Trộm cắp tài sản của mình không thể trốn tránh được, L đến Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số : 32/HĐĐGTS-TT ngày 04/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353, màu da cam mua năm 2019, đang còn hoạt động được có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 3.600.000 đồng.
- 02 bao lúa, loại lúa Nhị ưu 838, trọng lượng mỗi bao 36 kg, tổng trọng lượng 72 kg, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 504.000 đồng.

Xác minh thu nhập, tài sản của bị can xác định bị cáo không có tài sản, thu nhập đáng kể.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 bao lúa vỏ bao màu đỏ, bên trong chứa 36 kg lúa loại Nhị ưu 838; 01 vỏ máy cưa nhãn hiệu Husqvarna 353, màu da cam; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 36E1 – 166.99.

Sau khi tiến hành định giá tài sản, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp của tài sản là bà Bùi Thị Kh.

- Đối với 01 bao lúa bên trong chứa 36 kg lúa Nhị ưu 838 và chiếc máy cưa Husqvarna 353, màu da cam L đã trộm cắp của bà Kh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

- Đối với chiếc xe máy mô tô HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 36E1 – 166.99, mang tên chủ sở hữu Phạm Minh L; theo lời khai của L và bà Phiến đây là tài sản chung của gia đình mua vào năm 2015 để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, do L có bằng lái xe nên để L đứng tên tài sản. Khi L mang xe đi trộm cắp tài sản, cả gia đình không biết việc này, nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho gia đình bà Bùi Thị Ph – mẹ đẻ của Phạm Minh L.

Đối với ông Nguyễn Hữu Th, người đã mua bao lúa mà Phạm Minh L trộm cắp ngày 29/8/2020, do ông không biết đây là tài sản mà L trộm cắp khi biết được đây là tài sản do L trộm cắp mà có ông Thọ đã tự nguyện giao nộp bao lúa trên, do vậy hành vi của ông Thọ không vi phạm pháp L.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc máy cưa Husqvarna 353, và người đàn ông đã mua bao lúa của L trên đường đi xã VH, huyện VL, do L khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Bùi Minh L và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là bà Bùi Thị Kh 4.800.000 đồng, bị hại không đề nghị L bồi thường gì khác.

Đối với hành vi hai lần trộm cắp 02 bao lúa của L, trị giá tài sản là 504.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Minh L.

Tại bản cáo trạng số 64/CT-VKSTT ngày 29/10/2020, Viện Kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ L Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Phản tranh tụng tại phiên tòa:

-Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Phạm Minh L từ 09 đến 12 tháng tù.

Kết quả xác minh về tài sản, thu nhập, xác định hiện tại bị cáo không có tài sản nên đại diện VKSND đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo Phạm Minh L thừa nhận hành vi như cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân mô tả và truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ L Hình sự và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận ngày 27/8/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là bà Bùi Thị Kh, Phạm Minh L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc cửa máy nhãn hiệu Husqvarna 353, màu da cam trị giá 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Do đó có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi vi phạm vào khoản 1 Điều 173 của Bộ L Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp L.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Phạm Minh L thực hiện. Tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp L bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Do đó hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “tự nguyện khắc phục hậu quả” được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS và sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được chấp nhận theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét.

[6] Về hình phạt tiền bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với hành vi hai lần trộm cắp 02 bao lúa của L, trị giá tài sản là 504.000 đồng (dưới 2.000.000 đồng) nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Minh L là đúng quy định của pháp L.

[8] Đối với chiếc xe mô tô HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 36E1 – 166.99, mang tên chủ sở hữu Phạm Minh L; theo lời khai của L và bà Phiến đây là tài sản chung của gia đình mua vào năm 2015 để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, do L có bằng lái xe nên để L đứng tên tài sản. Khi L mang xe đi trộm cắp tài sản, cả gia đình không biết việc này, nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại xe cho gia đình bà Bùi Thị Ph – mẹ đẻ của Phạm Minh L là phù hợp.

[9] Đối với người đàn ông đã mua chiếc máy cưa Husqvarna 353, và người đàn ông đã mua bao lúa của L trên đường đi xã VH, huyện VL, do L khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với những người này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

TuY bố: Bị cáo Phạm Minh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ L Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh L 09(chín)tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 29/08/2020.

Áp dụng: Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về dân sự: Công nhận phần dân sự giữ bị hại và bị cáo đã giải quyết xong.

-Bị cáo Phạm Minh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 L thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 L thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 L thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Trại tạm giam CA tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Quân